

Số: **89** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **13** tháng **4** năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng do thay đổi địa chỉ phòng thí nghiệm của Công ty Cổ phần 1285.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần 1285

Địa chỉ: Số 15, Ngách 09, Ngõ 68, Trần Lãm, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: **1000807691**

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Cụm công nghiệp Phong Phú, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1285**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày 06/3/2024 và thay thế Giấy chứng nhận số 138/GCN-BXD ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần 1285;
- SXD tỉnh Thái Bình;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1285**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

số: /GCN-BXD ngày tháng năm 2023)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:2022
	Xác định cường độ lăng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022
	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012
3	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Hướng dẫn xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ.	TCVN 7572-20:2006
	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419
4	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022
	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022
5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cát trên máy cát phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
	Đảm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020
	Xác định sức kháng cắt không cố kết- không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất trên thiết bị nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:2011 ASTM D2850, D4767
	Xác định sức kháng nén có nở hông	TCVN 9438:2012; ASTM D2166
	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
	Xác định độ co ngót của đất	TCVN 8720:2012
	Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Hàm lượng chất hữu cơ có trong đất	ASTM D2974
	Xác định mô đun đàn hồi vật liệu trong phòng	TCVN 9843:2013
	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu	TCVN 8862:2011
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
7	THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM	
	Xác định độ kim lún ở 25 °C	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài ở 25 °C	TCVN 7496:2005
	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005; ASTM D70
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
8	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định hình dáng bên ngoài	22TCN 58:1984
	Xác định thành phần hạt	22TCN 58:1984
	Xác định lượng mất khi nung	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định hệ số hao nước	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
9	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử uốn, uốn lại kim loại	TCVN 198:2008;TCVN 9391:2012 TCVN 6287:1997
	Thử kéo bu lông	ASTM A370
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Thử phá hủy mỗi hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Kiểm tra không phá hủy – Phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617:1988
	Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987
	Kiểm tra không phá hủy – Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:1986
	Thử cốt thép bê tông – mối nối bằng ống ren (Coupler)	TCVN 8163:2009
	Thử tính chất cơ học đối với thép cốt bê tông và bê tông dự ứng lực	TCVN 7937:2013
10	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Kiểm tra bê tông cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321:2016; ASTM D4945
	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012
	Thí nghiệm xuyên động	ASTM D1586
	Xác định chỉ số CBR tại hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM D4429
	Đo lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
	Đo áp lực nước lỗ rỗng	TCVN 8869:2011
	Quan trắc chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
	Quan trắc chuyển vị nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 8728:2011;TCVN 8729:2011 TCVN 12791:2020
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 8728:2011;TCVN 8729:2011 22TCN 346:2006
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định môđun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	TCVN 8725:2012; ASTM D2573
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan	TCVN 8371:2012
	Xác định độ thấm nước của đá bằng pp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan	TCVN 9149:2012
	Xác định môđun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	Thử tải bê tông ống cống bằng phương pháp ép 3 cạnh	TCVN 9113:2012
	Thí nghiệm nhỏ cọc bê tông cốt thép	ASTM D3689
	Thí nghiệm đẩy ngang cọc bê tông cốt thép	ASTM D3966
11	THỬ NGHIỆM CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9116:2012;TCVN 9113:2012
	Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9116:2012;TCVN 9113:2012
	Kiểm tra khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012;TCVN 9113:2012
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009
	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1099
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
14	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
15	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017
	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
	Xác định độ ẩm	ASTM D2216
16	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996
17	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỬA GỖ	
	Xác định số vòng năm	TCVN 8045:2009
	Xác định độ ẩm khi thử cơ lý	TCVN 8048-1:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8048-2:2009
	Xác định giới hạn bền uốn tĩnh	TCVN 8048-3:2009
	Xác định ứng suất cắt song song thớ	TCVN 8048-8:2009
	Xác định độ co rút theo phương pháp xuyên tâm và phương tiếp tuyến	TCVN 8048-13:2009

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
18	THỬ NGHIỆM GẠCH LÁT GRANITO	
	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6074:1995
	Xác định độ mài mòn	TCVN 6074:1995
	Xác định độ chịu lực va đập xung kích	TCVN 6074:1995
19	THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO	
	Hình dạng và kích thước	TCVN 7744:2013
	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
	Độ bền uốn	TCVN 7744:2013
	Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:2013
20	THỬ NGHIỆM NGÓI LỢP	
	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 4313:1995
	Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 4313:1995
	Xác định độ hút nước	TCVN 4313:1995
	Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hoà nước	TCVN 4313:1995
21	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ	
	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017
	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017
	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.